TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2023
V/v ly hôn giữa
Chị V A và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn

Ông Nguyễn Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/QĐST-HNGĐ, ngày 03/8/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị V A, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* Luật sư bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trung Thị K A - Luật sư thuộc Công ty luật Trung Anh Kim – TPP, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa chị Phan Thị V A, anh Nguyễn Văn D, luật sư Trung Thị K A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị V A và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 06/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh D, không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/3/2019. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu K, chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Luật sư của anh D trình bày: Các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu câù Tòa án giải quyết tài sản công nợ chung nên không có ý kiến gì.Về con chung anh D có nguyện vọng nuôi con vì điều kiện kinh tế anh tốt hơn. Điều này được bố mẹ anh xác nhận, trường Mầm non nơi cháu học cũng xác nhận cháu đang học tập ổn định tốt. Song tại phiên tòa anh D đồng ý để chị nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì thế đề nghị Tòa chấp nhận ý kiến này của anh D và yêu cầu chị V A đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con của anh D.

Anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và chị Phan Thị V A kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 06/11/2015. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm sống. Hai gia đình có động viên vợ chồng hàn gắn nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Nay chị V A làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung anh chị có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/3/2019. Trước đây anh xin nuôi cháu K, anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung cho anh vì điều kiện của anh và bố mẹ anh đủ khả năng kinh tế nuôi cháu K tốt hơn. Nhưng nay anh để chị V A nuôi con còn anh tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng nuôi con mỗi tháng. Về tài sản chung của vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn, bị đơn, luật sư kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Phan Thị V A và anh Nguyễn văn D. Giao chị Phan Thị V A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/3/2019, chấp nhận sự tự nguyện của anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị V A và anh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên kiểm tra công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải chị V A và anh D có mặt. Luật sư của anh D vắng mặt. Anh D thông báo cho Tòa án biết việc luật sư xin vắng mặt tại phiên họp. Anh D nhất trí Tòa án tiếp tục phiên họp mà không cần phải có mặt luật sư. Khi Tòa án thông báo sẽ tổ chức tiếp cho hai đương sự phiên hòa giải thứ 2 thì anh D đề nghị Tòa án tổ chức xét xử mà không phải tổ chức phiên hòa giải thứ 2 nữa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị V A và anh Nguyễn Văn D tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Hai anh chị đều xác nhận tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và nhất trí ly hôn. Do đó chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của hai anh chị để họ lo cuộc sống hạnh phúc riêng của mình.

[3]. Về con chung: Anh chị thống nhất 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/3/2019 hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh D đồng ý để chị nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chính quyền địa phương và Hội phụ nữ xã cũng đề nghị để chị V A được nuôi con sẽ tốt hơn. Do đó chấp nhận ý kiến của chị giao cháu K cho chị nuôi, chấp nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh D có trách nhiệm giao cháu K cho chị V A trực tiếp nuôi dưỡng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa cũng không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị V A phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị V A và anh Nguyễn văn D.

2. Về con chung: Giao chị Phan Thị V A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 14/3/2019, chấp nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V A mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm bàn giao cháu K cho chị V A trực tiếp nuôi dưỡng và anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị V A nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn và

150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0003262 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Vân Anh và anh Nguyễn văn Duy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thọ Nghiệp,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Quỳnh